TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Bình Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Hùng
Bà Nguyễn Thụy Thúy Ân
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 372/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thanh K, sinh ngày 20/4/2001 và Nguyễn Thanh K1, sinh ngày 12/11/2009. Bà T và ông Đ thỏa thuận: Giao cháu K1 cho bà T nuôi dưỡng và giáo dục, ông Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu K1 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu K1 đủ tuổi trưởng thành, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 03/4/2025. Riêng cháu K đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0013089 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh thành tiền án phí, bà T đã nộp đủ.

Buộc ông Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm sát thị xã Bình Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trương Minh Trường